

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2024
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia
đình - Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Việt Thanh;
- Ông Nguyễn Phú Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 209/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 290, Ấp 3, xã TN, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số 06, đường Võ Trường Toản, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Bị đơn:** Anh Ung Lê Anh Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 201/34, đường THD, khóm TP, Phường HT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị P có mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2024; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Dương Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Dương Thị P và anh Ứng Lê Anh Đ quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân. Vào năm 2008, chị P và anh Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 19/11/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng có những vấn đề bất đồng quan điểm trong cuộc sống làm mất tình cảm gia đình. Anh Đ có những lời nói xúc phạm đến chị P và gia đình chị P. Chị P và anh Đ đã nói chuyện, tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay chị Dương Thị P yêu cầu được ly hôn với anh Ứng Lê Anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ứng Hồng Gia H, sinh ngày 02/11/2018. Hiện nay con chung đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày có bản án, quyết định của Tòa án đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Ứng Lê Anh Đ: Tòa án nhân dân thành phố C đã tổng hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Chị Dương Thị P yêu cầu được ly hôn với anh Ứng Lê Anh Đ và chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con”.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Ứng Lê Anh Đ là bị đơn trong vụ án có địa chỉ: Số 201/34, đường THD, khóm TP, Phường HT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với anh Ứng Lê Anh Đ nhưng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị P và anh Ứng Lê Anh Đ tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo giấy đăng ký số 93 ngày 19/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện C nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị P trình bày trong cuộc sống vợ chồng giữa chị P và anh Đ có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Đ có những lời nói xúc P đến chị P và gia đình chị P. Chị P và anh Đ đã không còn sống chung với nhau từ tháng 10/2023 cho đến nay. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị P xác định đã không còn tình cảm với anh Đ, thời gian xa nhau chị P và anh Đ không tìm cách hàn gắn tình cảm. Về phía anh Đ, mặc dù Tòa án đã tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng đến nay anh vẫn không đến Tòa án trình bày ý kiến hay có văn bản thể hiện phản đối yêu cầu ly hôn của chị P.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị P, chị Dương Thị P được ly hôn với anh Ứng Lê Anh Đ.

[2.2] Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị P, giấy khai sinh số 263 ngày 19/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện C, xác định chị P và anh Đ có một con chung là Ứng Hồng Gia H, sinh ngày 02/11/2018, hiện nay con chung đang sống chung với chị P.

Sau khi ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Ứng Hồng Gia H. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung Ứng Hồng Gia H đang sống chung với chị P, do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị P có thu nhập ổn định hàng tháng để nuôi con. Do đó yêu cầu của chị P về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị P yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung Ứng Hồng Gia H. Xét, cháu Ứng Hồng Gia H là người chưa thành niên và sau khi chị P và anh Đ ly hôn, cháu Gia H do chị P trực tiếp nuôi dưỡng nên chị P yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 82, 110, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng: Chị Dương Thị P yêu cầu anh Ứng Lê Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000đ/tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng bắt đầu từ tháng 07/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét, tại khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”*.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P và anh Đ không thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ứng Lê Anh Đ cung cấp cho Tòa án bản photo Quyết định số 51/QĐ-STC ngày 23/5/2023 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp về việc nâng bậc lương thường xuyên đối với ông Ứng Lê Anh Đ; Sao kê chi tiết phát sinh tại Ngân hàng Đông Á, chủ tài khoản Ứng Lê Anh Đ có gạch dưới số tiền 7.500.000 đồng ghi “lương”. Chị P xác nhận anh Ứng Lê Anh Đ đang công tác tại Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp, số tiền 7.500.000 đồng là mức thu nhập hàng tháng của anh Đ. Như vậy, có cơ sở xác định hiện anh Đ có việc làm và thu nhập ổn định hàng tháng với mức thu nhập mỗi tháng là 7.500.000 đồng.

Tại khoản 20 Điều 3 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: *“Nhu cầu thiết yếu là nhu cầu sinh hoạt thông thường về ăn, mặc, ở, học tập, khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt thông thường khác không thể thiếu cho cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình”*.

Xét, cháu Gia H hiện đang ở độ tuổi đi học, chi phí về học tập cũng như nhu cầu về đi lại, ăn ở, vui chơi, giải trí và các chi phí phục vụ nhu cầu khác để đảm bảo cho trẻ phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần là chính đáng và cần thiết.

Hội đồng xét xử nhận định, chị P yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000đ/tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng bắt đầu từ tháng 07/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với mức thu nhập hàng tháng của anh Đ và phù hợp với nhu cầu cần thiết của cháu Gia H, phù hợp theo quy định tại khoản 20 Điều 3, khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị P xác định chị P và anh Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị P xác định chị P và anh Đ không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn, anh Ứng Lê Anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, khoản 1 Điều 116, khoản 1 Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị P. Chị Dương Thị P được ly hôn với anh Ứng Lê Anh Đ.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị P.

Chị Dương Thị P và anh Ứng Lê Anh Đ có một con chung là Ứng Hồng Gia H, sinh ngày 02/11/2018, hiện nay con chung đang sống chung với chị P. Sau khi ly hôn, chị Dương Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ứng Hồng Gia H.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ứng Lê Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Ứng Hồng Gia H, sinh ngày 02/11/2018 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 07/2024 đến khi cháu Gia H đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Dương Thị P phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0009768 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Anh Ứng Lê Anh Đ phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị P được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ứng Lê Anh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Cẩm Hùng